

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Hồ T; Sinh năm: 1981

Trú tại: Tổ 26 - Phường T - thành phố T- tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: chị Phương Thị N ; Sinh năm: 1984.

Trú tại: xóm Bản G - xã Đ - huyện T - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Hồ T; Sinh năm: 1981

Trú tại: Tổ 26 - Phường T - thành phố T- tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: chị Phương Thị N ; Sinh năm: 1984.

Trú tại: xóm Bản G - xã Đ - huyện T - tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Hồ T và chị Phương Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Phạm Hồ T và chị Phương Thị N thoả thuận giao cháu Phạm Minh V sinh ngày 21/02/2008 cho Phạm Hồ T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và giao cháu Phạm Bảo N sinh ngày 27/10/2012 cho chị Phương Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh Phạm Hồ T và chị Phương Thị N thoả thuận có một căn hộ chung cư địa chỉ P601, số 49, tổ 1 G N, phường N, quận T, Thành Phố Hà Nội sẽ do anh (Phạm Hồ T) sở hữu và anh T có trách nhiệm thanh toán cho chị Phương Thị N số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng.) vào ngày 30/6/2019. Còn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning đời 2017 (Hiện nay đang trả góp). Do chị Phương Thị N sở hữu và chịu trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại trong Ngân Hàng khi mua xe.

Về án phí: anh T và Chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi Năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị N 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, anh T phải nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm . Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AB/2011/00113 ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng. Anh T được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TK;
- UBND Xã Đ, Phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

La Văn Viên

